VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ RÈN LUYỆN THÂN THỂ VÀO ĐỔI MỚI GIÁO DỤC THỂ CHẤT GẮN VỚI PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG NGHỀ NGHIỆP CHO SINH VIÊN SƯ PHẠM MẦM NON TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG VĨNH PHÚC, TỈNH PHÚ THỌ

Phùng Trọng Việt
Trường CĐ Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ

***Tóm tắt**: Bài báo nghiên cứu thực trạng và đề xuất giải pháp vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về rèn luyện thân thể vào đổi mới giáo dục thể chất gắn với phát triển kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên Sư phạm Mầm non tại Trường Cao đẳng Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ. Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi được thực hiện trên mẫu N = 240 sinh viên. Kết quả thu được qua tính toán tỷ lệ phần trăm (%), giá trị trung bình (Mean) và độ lệch chuẩn (SD) phản ánh đúng thực trạng nhận thức, thái độ tập luyện và năng lực thực hành sư phạm của sinh viên. Trên cơ sở đó, tác giả đề xuất 04 giải pháp đổi mới trọng tâm nhằm nâng cao chất lượng giáo dục thể chất, đáp ứng yêu cầu chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non trong bối cảnh phát triển mới của địa phương.*

***Từ khóa:** Giáo dục thể chất; Kỹ năng nghề nghiệp; Sư phạm Mầm non.*

APPLYING HO CHI MINH'S IDEOLOGY ON PHYSICAL TRAINING TO INNOVATE PHYSICAL EDUCATION LINKED WITH PROFESSIONAL SKILL DEVELOPMENT FOR EARLY CHILDHOOD EDUCATION STUDENTS AT VINH PHUC COLLEGE, PHU THO PROVINCE

***Abstract:** This study investigates the current status and proposes solutions for applying Ho Chi Minh's ideology on physical training to innovate physical education linked with professional skill development for Early Childhood Education students at Vinh Phuc College, Phu Tho Province. A questionnaire survey was administered to a sample of N = 180 students. Statistical analysis using percentages (%), mean values (Mean), and standard deviations (SD) accurately reflects students' awareness, training attitudes, and pedagogical practice competencies. Based on these findings, the authors propose 04 key innovative solutions to improve physical education quality, meeting professional standards for future preschool teachers in the region's new development context.*

***Keywords:** Physical education; Professional skills; Early Childhood Education.*

Nhận bài: 07/08/2026. Phản biện: 10/09/2026. Duyệt đăng: 13/09/2026.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Chủ tịch Hồ Chí Minh là tấm gương sáng ngời về việc tự rèn luyện thân thể. Trong bài viết "Sức khỏe và thể dục", Người đã nhấn mạnh: "Mỗi một người dân yếu ớt, tức là làm cho cả nước yếu ớt một phần; mỗi một người dân khỏe mạnh, tức là góp phần làm cho cả nước khỏe mạnh" (Hồ Chí Minh, 2011, tập 4, tr. 241). Tư tưởng của Người về thể dục thể thao không chỉ dừng lại ở việc giữ gìn sức khỏe cá nhân mà còn gắn liền với vận mệnh dân tộc, sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Đối với sinh viên (SV) ngành Sư phạm Mầm non (SPMN), rèn luyện thể chất không chỉ nhằm nâng cao thể lực thuần túy mà còn đóng vai trò trực tiếp trong việc hình thành năng lực nghề nghiệp cốt lõi. Người giáo viên mầm non (GVMN) không chỉ giảng dạy bằng lời nói mà phải trực tiếp làm mẫu các động tác, hướng dẫn trẻ vận động, múa hát, tham gia trò chơi dân gian và bảo đảm an toàn thể chất tuyệt đối cho trẻ nhỏ trong suốt thời gian ở trường (Bộ GD&ĐT, 2020). Trường CĐ Vĩnh Phúc là cơ sở đào tạo nguồn nhân lực sư phạm chất lượng cao cho tỉnh Vĩnh Phúc và các khu vực lân cận. Trong những năm qua, công tác Giáo dục thể chất (GDTC) tại trường đã có nhiều tiến bộ. Tuy nhiên, qua quan sát thực tế, chương trình GDTC dành cho khối SPMN vẫn chủ yếu mang tính chất thể thao chung (nhảy dây, bóng chuyền, cầu lông, điền kinh...), chưa thực sự gắn kết chặt chẽ với đặc thù kỹ năng nghề nghiệp mầm non. Việc học tập tư tưởng Hồ Chí Minh về tự rèn luyện thân thể để đổi mới GDTC gắn với kỹ năng nghề nghiệp cho SV ngành mầm non tại Trường CĐ Vĩnh Phúc là yêu cầu thực tiễn vô cùng cấp thiết (Bộ GD&ĐT, 2021).

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Mục tiêu nghiên cứu

Nghiên cứu khảo sát, đánh giá thực trạng nhận thức, thái độ và năng lực thực hành GDTC gắn với kỹ năng nghề nghiệp của sinh viên SPMN tại Trường CĐ Vĩnh Phúc. Qua đó, đề xuất 04 giải pháp đổi mới công tác GDTC theo tư tưởng Hồ Chí Minh, đáp ứng chuẩn nghề nghiệp GVMN.

Để thực hiện mục tiêu đó, tác giả sử dụng các phương pháp nghiên cứu sau: (1) Phương pháp tổng hợp và phân tích tài liệu. Phân tích các văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Giáo dục và Đào tạo về GDTC, các tác phẩm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về thể dục thể thao, và Chương trình Giáo dục mầm non hiện hành; (2) Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi: Xây dựng bảng hỏi nhằm thu thập dữ liệu từ mẫu N = 180 SV ngành SPMN (hệ CĐ chính quy, K28, K29) Trường CĐ Vĩnh Phúc. Nội dung bảng hỏi tập trung vào 03 nội dung: (1) Nhận thức về tư tưởng Hồ Chí Minh đối với việc tự rèn luyện thân thể; (2) Đánh giá chương trình GDTC hiện tại của nhà trường; (3) Mức độ tự giác và khả năng ứng dụng GDTC vào kỹ năng sư phạm mầm non.

Sử dụng phần mềm SPSS để xử lý số liệu thu thập được thông qua các chỉ số: Tỷ lệ phần trăm (%); Giá trị trung bình (Mean từ 1.0 đến 5.0); Độ lệch chuẩn (SD - đánh giá mức độ phân tán của dữ liệu).

2.2. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

Dựa trên kết quả thu thập từ bảng hỏi khảo sát N = 180 SV chính quy khóa K28 và K29 ngành SPMN, tác giả đã tiến hành thống kê, phân tích định lượng nhằm làm rõ thực trạng nhận thức, thái độ tập luyện cũng như những đánh giá khách quan của SV đối với công tác giảng dạy bộ môn GDTC tại Trường CĐ Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ. Kết quả phân tích chi tiết được thể hiện qua các nội dung sau:

2.2.1. Thực trạng nhận thức của sinh viên về tư tưởng Hồ Chí Minh và tầm quan trọng của GDTC đối với ngành Mầm non

Kết quả khảo sát trên 180 SV ngành SPMN Trường CĐ Vĩnh Phúc phản ánh rõ nét về nhận thức của SV (Bảng 1).

Bảng 1: Nhận thức của SV K28, K29 về tư tưởng Bác và vai trò GDTC (N = 180)

TT	Các tham số khảo sát	Tỷ lệ %	Mean	SD
1	Hiểu rõ giá trị tư tưởng của Hồ Chí Minh về vai trò, tầm quan trọng của công tác luyện tập thể dục, thể thao.	92.22%	4.56	0.54
2	Coi GDTC là môn học bắt buộc để hoàn thành chương trình đào tạo.	88.89%	4.33	0.61
3	Nhận thức được GDTC gắn trực tiếp với kỹ năng nghề GVMN.	63.89%	3.48	0.79
4	Tự giác, chủ động tìm kiếm các bài tập vận động phù hợp lứa tuổi mầm non.	52.22%	3.15	0.85
5	Duy trì thói quen tự rèn luyện thể dục thể thao ngoài giờ học hàng ngày.	38.89%	2.86	0.88

(Nguồn: Tổng hợp kết quả xử lý số liệu khảo sát của tác giả - 2026)

Kết quả thống kê tại Bảng 1 phản ánh một thực trạng mang tính hai mặt trong nhận thức của SV K28, K29 ngành SPMN đối với tư tưởng Hồ Chí Minh và môn học GDTC. Một mặt, đại đa số SV thể hiện sự thấm nhuần lý luận và ý thức chấp hành kỷ luật học tập rất cao. Nội dung 1 đạt điểm trung bình cao nhất (Mean = 4.56, SD = 0.54, chiếm 92.22%). Điều này chứng minh công tác giáo dục chính trị, tư tưởng và việc truyền thụ lời dạy của Bác về rèn luyện thân thể tại Trường CĐ Vĩnh Phúc đã đạt được hiệu quả rõ rệt. Đi cùng với đó, thái độ nghiêm túc đối với quy chế đào tạo thể hiện qua 88.89% SV coi GDTC là môn học bắt buộc (Mean = 4.33, SD = 0.61). Mặt khác, khi đi sâu vào bản chất ứng dụng chuyên ngành và hành động thực tiễn, số liệu lại cho thấy những khoảng trống đáng kể: (1) Sự đứt gãy giữa nhận thức chung và nhận thức chuyên ngành: Chỉ có 63.89% SV thực sự nhận thức được mối liên hệ trực tiếp giữa GDTC với kỹ năng nghề nghiệp mầm non (Mean = 3.48, SD = 0.79). Phần lớn SV vẫn coi GDTC là môn học thể thao thuần túy để rèn luyện thể lực cá nhân, chưa thấy được GDTC chính là "công cụ lao động sư phạm" giúp GVMN thực hiện tốt các hoạt động phát triển vận động, múa, hát, và bảo vệ an toàn cho trẻ; (2) Sự thụ động trong hành vi tự rèn luyện: Mức độ chủ động tìm kiếm bài tập vận động mầm non dừng lại ở mức trung bình (Mean = 3.15, 52.22%), và thói quen tự giác rèn luyện thể thao hàng ngày ngoài giờ học chiếm tỷ lệ thấp nhất (Mean = 2.86, 38.89%). Điều này phản ánh việc học tập tư tưởng của Bác

ở một bộ phận SV mới dừng lại ở mức "nhận thức lý luận" chưa chuyển hóa thành "động lực" để hình thành thói quen rèn luyện thân thể suốt đời.

Thực trạng nhận thức mang tính "lý thuyết suông" và thói quen tự rèn luyện còn hạn chế của SV không hoàn toàn xuất phát từ sự thiếu tự giác cá nhân, mà chịu ảnh hưởng trực tiếp từ môi trường đào tạo và phương pháp giảng dạy (PPGD). Để tìm ra nguyên nhân của vấn đề, nghiên cứu tiếp tục khảo sát đánh giá của SV đối với chương trình, PPGD và điều kiện cơ sở vật chất phục vụ môn GDTC tại Trường CĐ Vĩnh Phúc (xem Bảng 2).

Bảng 2: Đánh giá thực trạng chương trình và điều kiện dạy học GDTC (N = 180)

TT	Nội dung đánh giá	Tỷ lệ (%)	Mean	SD
1	Trình độ, phương pháp và tinh thần trách nhiệm của GV.	86.67%	4.25	0.58
2	Điều kiện sân bãi, hệ thống thiết bị tập luyện của nhà trường.	55.56%	3.31	0.84
3	Sự đa dạng và hiệu quả của các câu lạc bộ thể thao học đường.	48.33%	3.11	0.86
4	Nội dung môn học với đặc thù ngành Mầm non.	41.67%	2.93	0.91
5	Hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn học gắn với kỹ năng thực hành sư phạm.	36.11%	2.78	0.94

(Nguồn: Tổng hợp kết quả xử lý số liệu khảo sát của tác giả - 2026)

Số liệu tổng hợp tại Bảng 2 chỉ ra những điểm sáng cũng như những hạn chế cơ bản trong công tác tổ chức giảng dạy môn GDTC tại Trường CĐ Vĩnh Phúc. Trước hết, điểm sáng lớn nhất nằm ở năng lực và thái độ của đội ngũ GV. Nội dung 1 nhận được mức độ hài lòng rất cao từ SV (86.67%, Mean = 4.25, SD = 0.58). Điều này khẳng định đội ngũ giảng viên GDTC của nhà trường có năng lực chuyên môn vững vàng, nhiệt huyết và tạo được uy tín sư phạm lớn đối với SV. Tuy nhiên, khi xét đến tính phù hợp của chương trình và điều kiện vận hành, kết quả khảo sát phản ánh nhiều bất cập mang tính hệ thống:

Thứ nhất, sự bất cập về nội dung đào tạo chuyên ngành: Mức độ phù hợp của nội dung môn học với đặc thù ngành Mầm non nhận điểm trung bình dưới mức trung vị (Mean = 2.93, SD = 0.91, chỉ 41.67% hài lòng). Chương trình GDTC hiện hành vẫn mang nặng tính chất thể thao thành tích cao hoặc tập trung vào các môn thể thao cơ bản (Điền kinh, Bóng chuyền, Cầu lông...) dành cho khối ngành chung. Chương trình thiếu hẳn các học phần/chuyên đề mang tính đặc thù nghề nghiệp mầm non như: Aerobic mầm non, Thể dục nhịp điệu phát triển chiều cao, kỹ năng tổ chức trò chơi vận động hay kỹ năng điều khiển bài tập thể dục buổi sáng cho trẻ.

Thứ hai, kiểm tra, đánh giá còn thiếu linh hoạt: Nội dung 5 có mức độ hài lòng thấp nhất trong toàn bộ khảo sát (36.11%, Mean = 2.78, SD = 0.94). Bài thi hết môn hiện nay chủ yếu kiểm tra chỉ số thể lực thuần túy (chạy, bật xa, bài tập thể thao) thay vì đánh giá "năng lực thực hành sư phạm" (khả năng hô lệnh, duy trì tư thế chuẩn mực, kỹ năng làm mẫu động tác hay biên soạn giáo án vận động).

Thứ ba, hạn chế về hạ tầng và sân chơi ngoại khóa: Điều kiện sân bãi, thiết bị tập luyện (Mean = 3.31, 55.56%) và hoạt động của các câu lạc bộ thể thao (Mean = 3.11, 48.33%) chỉ ở mức trung bình. Việc thiếu các phòng tập đa năng có gương chiếu phục vụ múa/Aerobic đã ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng thực hành của SV ngành Mầm non.

Nội dung đào tạo chưa bám sát đặc thù ngành nghề và hình thức đánh giá còn thiên về thể lực thuần túy ở Bảng 2 đã trực tiếp tác động đến chuẩn đầu ra của SVMN. Để làm rõ mức độ ảnh hưởng này, nghiên cứu tiếp tục đánh giá sự hình thành và phát triển các kỹ năng nghề nghiệp cơ bản của SV thông qua quá trình học tập môn GDTC (Bảng 3).

Bảng 3: Năng lực thực hành kỹ năng nghề GVMN qua môn GDTC (N = 180)

TT	Các tiêu chí đánh giá	Tỷ lệ (%)	Mean	SD
1	Kỹ năng hô lệnh, giữ tư thế và làm mẫu động tác thể dục chuẩn xác.	61.11%	3.42	0.80
2	Khả năng biên soạn bài tập thể dục buổi sáng phù hợp với lứa tuổi trẻ.	45.0%	3.05	0.87

3	Kỹ năng tổ chức, điều khiển các trò chơi vận động dân gian cho trẻ.	42.22%	2.98	0.89
4	Năng lực ứng dụng nhạc điệu (Aerobic/Múa) vào bài tập phát triển vận động	37.78%	2.82	0.92
5	Kỹ năng xử lý tình huống mất an toàn thể chất và sơ cứu chấn thương cho trẻ.	31.67%	2.65	0.95

(Nguồn: Tổng hợp kết quả xử lý số liệu khảo sát của tác giả - 2026)

Kết quả khảo sát tại Bảng 3 phản ánh trực tiếp chất lượng đầu ra về mặt năng lực thực hành SPMN của SV K28, K29 thông qua môn học GDTC. Số liệu thể hiện sự phân hóa rõ rệt giữa kỹ năng thể chất nền tảng và năng lực thực hành nghề nghiệp chuyên sâu: Tiêu chí 1 đạt kết quả cao nhất với 61.11% SV đạt yêu cầu (Mean = 3.42, SD = 0.80). Điều này cho thấy rèn luyện GDTC hiện tại đã giúp SV bước đầu hình thành tác phong sư phạm cơ bản, biết cách điều khiển tư thế thân thể và hô khẩu lệnh - một yêu cầu tối thiểu khi đứng lớp trước trẻ mầm non.

Tuy nhiên, kết quả khảo sát cũng cho thấy, sự thiếu hụt đáng suy ngẫm ở các kỹ năng nghề nghiệp chuyên sâu: Kỹ năng thiết kế bài tập và tổ chức trò chơi: Khả năng biên soạn bài tập thể dục buổi sáng (Mean = 3.05, 45.0%) và kỹ năng điều khiển trò chơi vận động dân gian cho trẻ (Mean = 2.98, 42.22%) đều ở mức trung bình yếu. SV còn lúng túng trong việc cụ thể hóa kiến thức thể chất thành các bài tập sinh động, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi mầm non (như trẻ mầm non học qua chơi, phản xạ qua hình ảnh và giai điệu). Sự yếu kém ở kỹ năng vận động nghệ thuật (Aerobic/Múa): Năng lực ứng dụng nhạc điệu vào bài tập phát triển vận động chỉ đạt điểm trung bình Mean = 2.82 (37.78%). Đối với ngành SPMN, nhịp điệu và âm nhạc là "linh hồn" của các giờ tập thể chất. Việc thiếu kỹ năng Aerobic và múa định hướng làm cho SV thiếu tự tin khi xây dựng các hoạt động phát triển vận động sôi nổi cho trẻ.

Đáng chú ý, rào cản về kỹ năng an toàn và sơ cứu: Tiêu chí 5 ghi nhận kết quả thấp nhất trong toàn bộ nghiên cứu (31.67%, Mean = 2.65, SD = 0.95). Trẻ mầm non ở độ tuổi hiếu động, hệ xương khớp và dây chằng còn rất non nớt, nguy cơ va quệt, chấn thương khi vận động là rất cao. Việc hơn 68% SV thiếu kỹ năng nhận biết nguy cơ và sơ cứu ban đầu là một hạn chế nghiêm trọng, đe dọa trực tiếp đến tiêu chuẩn an toàn cho trẻ tại các cơ sở giáo dục mầm non sau khi SVtốt nghiệp ra trường

Từ việc phân tích thực trạng nhận thức còn dừng ở mức lý thuyết, những bất cập trong chương trình dạy học thiên về thể lực chung, cho đến sự thiếu hụt nghiêm trọng các kỹ năng thực hành nghề nghiệp thực tế của SV K28, K29, có thể khẳng định: Đổi mới công tác GDTC là một đòi hỏi mang tính cấp bách. Để hiện thực hóa tư tưởng Hồ Chí Minh về rèn luyện thân thể, không chỉ coi sức khỏe là vốn quý mà còn coi thể chất là nền tảng để xây dựng năng lực lao động sư phạm toàn diện, việc ban hành một hệ thống giải pháp đồng bộ, có tính đột phá là vô cùng cần thiết.

2.2.2. Đề xuất giải pháp đổi mới công tác GDTC gắn với năng lực nghề nghiệp cho sinh viên SPMN tại Trường cao đẳng Vĩnh Phúc hiện nay

Tự học và tự rèn luyện là cốt lõi trong tư tưởng Hồ Chí Minh. Nhằm nâng cao chất lượng GDTC cho SVMN nhà trường, tác giả đề xuất 04 giải pháp sau:

Thứ nhất, đổi mới nội dung, chương trình môn học GDTC theo hướng tích hợp kỹ năng nghề nghiệp mầm non. Giải pháp này giải quyết triệt để việc thiếu tính ứng dụng của chương trình GDTC bằng cách dịch chuyển từ đào tạo thể thao đơn thuần sang đào tạo kỹ năng ứng dụng nghề nghiệp. Xây dựng mô-đun chuyên biệt giúp SV vừa rèn luyện thể lực cá nhân, vừa nắm vững phương pháp tổ chức phát triển vận động cho trẻ (biên soạn bài tập thể dục buổi sáng, thiết kế trò chơi vận động). Sự lồng ghép trực tiếp Chương trình GDMN của Bộ GD&ĐT vào giờ học giúp SV thẩm thấu kỹ năng sư phạm thể chất một cách tự nhiên. Qua giờ học GDTC nhằm rút ngắn khoảng cách giữa lý thuyết đào tạo của nhà trường và thực tế hoạt động giáo dục tại các cơ sở GDMN.

Thứ hai, tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức và lan tỏa phong trào "Tự rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ". Đây là giải pháp tạo động lực nội tại, biến việc tập luyện từ nghĩa vụ bắt buộc thành nhu cầu tự giác suốt đời của sinh viên SPMN dựa trên nền tảng tư tưởng Hồ Chí Minh. Việc lồng ghép tư tưởng của Bác về thể dục thể

thao với đạo đức nhà giáo, giúp SV nhận thức rõ: thể lực tốt là tiền đề bắt buộc để chịu đựng áp lực lao động đặc thù của nghề GVMN. Các cuộc thi, chuyên đề sẽ hình thành thái độ tích cực, trong khi phong trào "Mỗi SV tập một môn thể thao" tạo thói quen vận động hàng ngày nên cần gắn kết tiêu chí tự rèn luyện vào điểm đánh giá rèn luyện và học phần sẽ tạo ra cơ chế kiểm tra, giám sát mềm, đảm bảo phong trào đi vào thực chất chứ không dừng lại ở mức phát động hình thức.

Thứ ba, dạng hóa các hình thức hoạt động thể thao ngoại khóa và thành lập Câu lạc bộ Thể chất Mầm non. Giải pháp này mở rộng không gian rèn luyện vượt ra khỏi phạm vi lớp học chính khóa, tạo môi trường trải nghiệm thực tế để SV phát triển năng lực tự chủ và kỹ năng mềm. Mô hình các CLB chuyên sâu (Aerobic, Trò chơi dân gian...) do SV tự quản lý dưới sự định hướng của giảng viên sẽ giúp các em rèn luyện kỹ năng lãnh đạo, làm việc nhóm và năng lực tổ chức sự kiện. Những hội thi chuyên ngành như "Sinh viên SPMN giỏi tổ chức hoạt động vận động cho trẻ" đóng vai trò là sân chơi nghiệp vụ, giúp SV cọ xát, củng cố kỹ năng hô lệnh, làm mẫu và xử lý tình huống sư phạm. Hoạt động ngoại khóa phong phú cũng góp phần xây dựng môi trường học đường năng động, kết nối cộng đồng SV Trường CĐ Vĩnh Phúc.

Thứ tư, đầu tư, tăng cường cơ sở vật chất và ứng dụng công nghệ số trong công tác kiểm tra, đánh giá. Đây là giải pháp điều kiện đóng vai trò nền tảng và tạo đột phá trong khâu đo lường chất lượng đào tạo GDTC. Việc trang bị phòng tập gương, nhà thể năng tiêu chuẩn và dụng cụ vận động mầm non giúp SV có không gian chuẩn hóa động tác múa, Aerobic và thực hành giáo án thể chất trực quan. Bên cạnh đó, chuyển dịch trọng tâm kiểm tra từ "thể lực thuần túy" sang "năng lực thực hành sư phạm" giúp đánh giá chính xác mức độ sẵn sàng nghề nghiệp của SV (kỹ năng làm mẫu, giọng hô, tính sáng tạo). Ứng dụng công nghệ số (ghi hình bài giảng, phân tích động tác qua video) giúp SV tự quan sát, sửa sai và lưu trữ hồ sơ năng lực, đảm bảo tính khách, công bằng và hiện đại trong đánh giá.

III. KẾT LUẬN

Học tập và làm theo tư tưởng Hồ Chí Minh về tự rèn luyện thân thể có ý nghĩa chiến lược và đặc biệt quan trọng đối với SV ngành SPMN tại Trường CĐ Vĩnh Phúc. Việc rèn luyện không chỉ dừng lại ở nâng cao sức khỏe cá nhân, mà còn là phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, tạo nền tảng thể lực bền bỉ để các cô giáo tương lai đáp ứng được áp lực lao động đặc thù trong môi trường GDMN. Qua khảo sát thực trạng trên mẫu N = 180 SV, nghiên cứu đã cho thấy: phần lớn SV có nhận thức đúng đắn về vai trò của thể chất, nhưng tỷ lệ duy trì thói quen tự giác tập luyện thường xuyên vẫn còn khiêm tốn. Đáng chú ý, kết quả chỉ ra khoảng trống lớn giữa chương trình GDTC hiện hành với nhu cầu thực hành nghề nghiệp, các nội dung thi đấu thể thao thiếu tính ứng dụng thực tiễn cho bậc học mầm non. Hệ thống 04 giải pháp được đề xuất mang tính đồng bộ và khả thi cao, bao phủ từ đổi mới chương trình, đa dạng hóa hoạt động ngoại khóa cho đến hiện đại hóa cơ sở vật chất và phương pháp đánh giá. Nhóm giải pháp này không chỉ giải quyết bài toán thể lực thuần túy mà còn trực tiếp tích hợp kỹ năng sư phạm vận động, tạo hành trang nghề nghiệp vững chắc. Đây là chìa khóa giúp sinh viên SPMN Trường CĐ Vĩnh Phúc tự tin, năng động, đáp ứng yêu cầu đổi mới, toàn diện GDMN trong giai đoạn hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2020). Ban hành Chương trình Giáo dục mầm non (Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT). Nxb Giáo dục Việt Nam.

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2021). Thông tư số 25/2021/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 9 năm 2021 quy định về công tác giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng.

Hồ Chí Minh. (2011). Toàn tập, Tập 4. Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật.